

Số: 2763 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Vạn Xuân,
tỉnh Hưng Yên giai đoạn đến năm 2050**
Mã số thông tin quy hoạch: 332612008002

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 43/2025/TT-BXD ngày 19/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Vạn Xuân tại Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 04/8/2026, kết quả biểu quyết của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Văn bản số 1449/VP-KT1 ngày 10/8/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên, giai đoạn đến năm 2050, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính xã Vạn Xuân.

b) Ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Bắc: Giáp các xã Hồng Minh, Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- Phía Đông: Giáp xã Thụ Trì, tỉnh Hưng Yên;
- Phía Nam: Giáp các xã Vũ Thư, Tân Thuận, tỉnh Hưng Yên;
- Phía Tây: Giáp sông Hồng, tỉnh Ninh Bình.

c) Quy mô diện tích lập quy hoạch: Khoảng 3.035,72 ha.

d) Quy mô dân số hiện trạng: Khoảng 36.750 người.

đ) Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2050.

2. Mục tiêu của quy hoạch

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành khác.

- Đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương; xây dựng xã có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, văn minh, hiện đại, bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển dịch vụ thương mại, gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xây dựng các vùng sản xuất, các vùng chức năng, phân khu chuyên biệt, tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội toàn diện.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng nông thôn. Là cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch chi tiết, quản lý xây dựng theo quy hoạch, hoạch định các chính sách thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

- Tính chất: Là xã phát triển theo mô hình trung tâm tổng hợp hành chính - đô thị - dịch vụ - công nghiệp sạch, có không gian văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sinh thái đa giá trị và bền vững.

- Vai trò: Là trung tâm tiểu vùng phía Tây Nam tỉnh Hưng Yên, trung tâm kinh tế, văn hóa - xã hội, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và logistics; đồng thời là cửa ngõ giao thương kết nối với khu kinh tế tự do ven biển và các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực.

- Chức năng: Là đầu mối kết nối phát triển giữa tỉnh Hưng Yên với các trung tâm kinh tế, đô thị của vùng thông qua các trục giao thông quan trọng; là trung tâm giao thương hàng hóa, dịch vụ, logistics, công nghiệp phụ trợ và cung ứng lao động, nông sản thực phẩm. Đồng thời, phát triển hạ tầng xã hội, thương mại, dịch vụ gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa; thu hút đầu tư, dân cư và thúc đẩy phát triển đô thị, nông thôn bền vững.

4. Sơ bộ dự báo phát triển

- Quy mô dân số dự kiến đến năm 2050: Khoảng 47.129 người.
- Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế xã hội, sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch, bảo đảm phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đặc điểm và yêu cầu phát triển của xã.

5. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch

- Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tiềm năng, lợi thế và những vấn đề cần giải quyết trong quá trình lập quy hoạch.
- Xác định yêu cầu, mục tiêu, tính chất, vai trò và các định hướng chủ yếu làm cơ sở lập đồ án quy hoạch chung; nghiên cứu, đề xuất các yêu cầu về tổ chức không gian, sử dụng đất, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và các yêu cầu khác có liên quan.
- Nghiên cứu yêu cầu về liên kết vùng, kết nối với hệ thống đô thị và khu vực nông thôn lân cận; xác định các khu vực cần tập trung nghiên cứu, các chương trình, dự án có tính chất động lực và các yêu cầu về quản lý, phát triển đô thị làm cơ sở lập đồ án quy hoạch chung theo quy định.

6. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch và lấy ý kiến

- Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch thực hiện theo Điều 12 Thông tư số 16/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 43/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan.
- Số lượng hồ sơ sản phẩm: 07 bộ.
- Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn; các ý kiến phải được tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ trước khi hoàn thiện hồ sơ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch nông thôn: Ủy ban nhân dân xã Vạn Xuân.
- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn theo quy định pháp luật hiện hành.
- Thời gian hoàn thành: Không quá 09 tháng từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Vạn Xuân, Hồng Minh, Tiên Hưng, Thới Trị, Vũ Thư, Tân Thuận và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam